

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày 28-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ninh Thị Khánh Tân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thăng Long
Bà Vương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký TAND huyện Hoàng Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa
- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn N1 (tên gọi khác: không) sinh ngày 02/02/1988; tại Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đình Sen, xã Hoàng Phong, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn D và bà Đỗ Thị L; Gia đình có 06 người, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 27/01/2021, công an phường Đông Hải, TP. Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 02/6/2021 Công an phường Đông Hải, tp. Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 27/7/2021 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn theo QĐ số 85/QĐ-UBND xã Hoàng Phong; Nhân thân: Ngày 27/01/2022 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/12/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hoàng Hóa, có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại: Chị Nguyễn Thị Hồng N2, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Nam Đoàn Vỹ, xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: phố Ái Sơn 2, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Lê Văn C1, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Nam Hạc, xã Hoàng Phong, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chị N2, chị H, anh C1 đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 31/10/2021, Lê Văn C1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu sơn đen đỏ BKS: 36B8 – 114.57 chở Lê Văn N1 đi đến khu vực cầu Bến Ngự, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa để mua ma túy nhưng do không đủ tiền nên cả hai quay về. Trên đường về, Lê Văn N1 và Lê Văn C1 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến gần 12 giờ cùng ngày, khi đi vào đường thôn Nam Đoan Vỹ, xã Hoàng Thịnh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa C1 và N1 nhìn thấy bên phải đường theo hướng đi có một cánh cửa màu nâu dạng cửa trượt bằng kim loại chưa lắp kính của gia đình chị Nguyễn Thị Hồng N2 đang dựng phía ngoài sát cạnh tường phía Nam xưởng cơ khí gia đình chị N2 nên C1 dừng xe lại và nói với N1: có cánh cửa cũ, anh xuống lấy đi. Lê Văn N1 xuống xe, đi lại trước xưởng cơ khí, quan sát bên trong không có người nên đi đến bên cánh cửa dùng tay nhấc cánh cửa lên, rồi mang lại đặt dựng đứng cánh cửa trên yên xe máy phía sau lưng C1 và ngồi lên sau xe máy ôm giữ cánh cửa. Sau đó, Lê Văn C1 điều khiển xe máy đi đến điểm thu mua phế liệu ở chân cầu Nguyệt Viên tại nhà chị Lê Thị Hà. Lê Văn C1 đứng ngoài chờ, còn Lê Văn N1 mang cánh cửa vào trong điểm thu mua phế liệu, bán cho chị Hà với giá 85.000đồng. Số tiền bán cánh cửa sắt cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi N1 và C1 bán cánh cửa sắt, chị Hà đã nhập cánh cửa cùng phế liệu của cửa hàng cho các nhà máy xử lý phế liệu, cơ quan CSĐT Công an huyện Hoằng Hóa ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được. Theo báo cáo của chị Nguyễn Thị Hồng N2 cánh cửa bị mất trộm có giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL – HĐĐGTS ngày 16/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoằng Hóa kết luận: 01 cánh cửa dạng cửa trượt một cánh, kích thước cao 2m40, rộng 1m20 khung cánh cửa được làm từ thanh sắt hộp có kích thước (6x3)cm, được sơn màu nâu, chia làm 03 ô theo chiều ngang cánh cửa, ô phía trên có chiều cao 1m20 được chia thành 02 ô nhỏ ngang nhau theo chiều dọc cánh cửa, ô phía dưới có chiều cao 0m90, hai mặt ô giữa có hàn gắn tôn mạ kẽm dạng tôn dập có giá trị thực tế là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị Hồng N2 yêu cầu N1 và C1 phải bồi thường cho chị số tiền là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với Lê Văn C1 là người cùng Lê Văn N1 trộm cắp cánh cửa của chị Nguyễn Thị Hồng N2, do giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000đ, Lê Văn C1 chưa có tiền án, tiền sự về các tội xâm phạm sở hữu nên hành vi của C1 chưa cấu thành tội trộm cắp tài sản. Vì vậy, Công an huyện Hoằng Hóa đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với C1.

Đối với chiếc xe máy BKS 36B8 – 114.57 mà C1 sử dụng chở N1 đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu hợp pháp của chị Vi Thị Chai (vợ

C1), khi C1 lấy xe làm phương tiện trộm cắp thì chị Chai không biết nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm của chị Chai cũng như thu giữ chiếc xe máy đó.

Đối với chị Lê Thị Hà khi mua cánh cửa từ N1 và C1, chị không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với chị Hà.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với lời khai của người làm chứng và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại Nguyễn Thị Hồng N2 yêu cầu bị cáo Lê Văn N1 và anh Lê Văn C1 phải bồi thường số tiền 1.500.000đ.

Cáo trạng số 21/CT-VKSHH ngày 03/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa truy tố bị cáo Lê Văn N1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự .

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn N1. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lê Văn N1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn N1 từ 09 đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt tù với bản án số 78/2022/HSST ngày 27/01/2022 của TAND thành phố Thanh Hóa, buộc bị cáo Lê Văn N1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 18 đến 21 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc N1 và C1 liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng N2 1.500.000đ;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14, buộc bị cáo Lê Văn N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Buộc anh Lê Văn C1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không có tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 31/10/2021 tại thôn Nam Đoàn Vỹ, xã Hoàng Thịnh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn N1 và Lê Văn C1 lợi dụng sơ hở và lén lút thực hiện hành vi trộm cắp một cánh cửa bằng kim loại trị giá 1.500.000 đ của gia đình chị Nguyễn Thị Hồng N2 bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tuy tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đ nhưng vào ngày 27/01/2021 N1 đã bị Công an phường Đông Hải, Tp. Thanh Hóa ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Do vậy hành vi của Lê Văn N1 đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện VKSND huyện Hoằng Hóa là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương; bị cáo tuy có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ sức khỏe nhưng không chịu lao động, tu dưỡng bản thân để làm người có ích cho xã hội mà nhiều lần thực hiện hành vi trái pháp luật và đã bị xử phạt hành chính; tháng 10/2021 N1 lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đã bị cơ quan CSĐT công an thành phố Thanh Hóa ra quyết định khởi tố vụ án và đã bị TAND thành phố Thanh Hóa xét xử ngày 27/01/2022. Bị cáo Lê Văn N1 không lấy đó làm bài học, không ăn năn hối cải, không cố gắng sửa chữa lỗi lầm mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước ta.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”

[5] Tổng hợp hình phạt: Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội này thì chưa bị kết án bằng một bản án có hiệu lực pháp luật. Ngày 27/01/2022 bị cáo N1 bị TAND thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm về hành vi phạm tội trước đó của bị cáo, xử phạt 09 tháng tù. Đến nay bản án hình sự sơ thẩm số 78/2022/HS-ST của TAND thành phố Thanh Hóa đã có hiệu lực pháp luật nên cần tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án số 78/2022/HS-ST ngày 27/01/2022 của

TAND thành phố Thanh Hóa đề buộc bị cáo N1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự

[6] Về bồi thường dân sự: Người bị hại yêu cầu N1 và C1 bồi thường số tiền 1.500.000đ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận, buộc N1 và C1 phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng N2 số tiền 1.500.000đ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo N1 là lao động tự do, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với Lê Văn C1, tài sản C1 và N1 cùng trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000đ, C1 chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nên không cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với C1 là đúng pháp luật.

[9] Đối với chiếc xe máy BKS 36B8 – 114.57 mà C1 sử dụng chở N1 đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu hợp pháp của chị Vi Thị Chai (vợ C1), khi C1 lấy xe làm phương tiện trộm cắp thì chị Chai không biết nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm của chị Chai cũng như thu giữ chiếc xe máy đó là đúng quy định của pháp luật.

[10] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự. Điều 589 Bộ luật dân sự. Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS. Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N1 **12 (mười hai)** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật số 78/2022/HS-ST ngày 27/01/2022 của TAND thành phố Thanh Hóa. Buộc bị cáo N1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **21 (hai mươi mốt)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn N1 và anh Lê Văn C1 liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng N2 số tiền 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Về án phí: Buộc cáo Lê Văn N1 phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 150.000đ án phí dân sự; Anh Lê Văn C1 phải chịu 150.000đ án phí dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải chịu khoản tiền lãi xuất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7A và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Công an huyện Hoằng Hóa;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ninh Thị Khánh Tân

Số: 49/2022/TB-TA

Hoàng Hóa, ngày 15 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa có lỗi chính tả cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Về nội dung tại dòng 04 từ dưới lên trang số 05 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “...bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng N2 số tiền 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*)”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “...bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng N2 số tiền 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*). Chia phần cụ thể: bị cáo Lê Văn Năm phải chịu 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), anh Lê Văn C1 phải chịu 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng)...”

- Về nội dung tại dòng 02 từ dưới lên trang số 05 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “...và 150.000đ án phí dân sự; Anh Lê Văn C1 phải chịu 150.000đ án phí dân sự”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “...và 300.000đ án phí dân sự; Anh Lê Văn C1 phải chịu 300.000đ án phí dân sự”

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Hoàng Hóa
- Công an huyện Hoàng Hóa
- THA hình sự huyện Hoàng Hóa.
- Chi cục THADS huyện Hoàng Hóa.
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLVNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ninh Thị Khánh Tân